

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2019/HS-ST**
Ngày: 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tâm.

2/ Ông Đoàn Văn Quang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Ông Mai Hùng Nhân**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TL-HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh C**, (Tên gọi khác: C1), sinh năm 19xx tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Trần Văn T, sinh năm 19xx và bà Lê Thị M, sinh năm 19xx; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Ngày 18/7/2016, bị Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo C chưa đóng phạt.

Tiền án: Không. (Ngày 24/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 3 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 145/2006/HSPT. Bị cáo C đã chấp hành xong ngày 30/4/2009).

Bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2019, có mặt.

Người bị hại:

1/ Phạm Mạnh T, sinh năm 19xx ; Nơi cư trú: Ấp X, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2/ Lê Thị Hoàng O, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

3/ Nguyễn Tấn L, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp 5, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

4/ Phạm Tấn P, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

5/ Đàm Minh V, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Số 152, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Danh T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2/ Nguyễn Đình Q, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

3/ Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

4/ Phạm Hoàng N, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

5/ Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

6/ Đường M, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Số 490, đường T, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

7/ Đào Ngọc L, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/10/2018, bị cáo Trần Minh C đi bộ một mình từ hướng thị trấn V đến ấp C, xã K, huyện G. Khi đến trước nhà của chị Trần Thị

Thúy H, bị cáo C đi vào băng đá ngồi nghỉ mệt. Khoảng 10 phút bị cáo C thấy xe mô tô biển số 63F8-6091 (loại xe Dream) của anh Phạm Mạnh T dựng gần chỗ bị cáo C đang ngồi và còn chìa khóa trên xe. Lúc này, bị cáo C đi lại lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 63F8-6091. Khi lấy trộm xong, bị cáo C dẫn xe ra và nổ máy chạy về hướng xã B. Sau đó, bị cáo C sử dụng xe mô tô biển số 63F8-6091 để đi lại. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/10/2018, bị cáo C chạy xe mô tô biển số 63F8-6091 đi về nhà thì bị Công an phát hiện thu giữ tang vật. Kết luận định giá tài sản số 04a/KL-HĐĐG ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Công an huyện G xác định: Một xe mô tô hai bánh, biển số 63F8-6091 trị giá thành tiền: 01 xe x 11.600.000 đồng/xe x 90% = 10.440.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo C thừa nhận đã thực hiện thêm 04 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 08 giờ ngày 20/02/2019, bị cáo C lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 53SB-7684 (loại xe Chaly) của chị Lê Thị Hoàng O. Trị giá tài sản lấy trộm là 440.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ ngày 04/3/2019, bị cáo C lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 63K9-7146 (biển số xe đã bị rút mất) của anh Nguyễn Tấn L. Trị giá tài sản lấy trộm là 1.600.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 22 giờ ngày 5/3/2019, bị cáo C lấy trộm xe mô tô (không biển số, dùng để kéo xe lôi) của anh Phạm Tấn P. Trị giá tài sản lấy trộm là 850.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2019, bị cáo C lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 62X2-6658, (loại xe Novo màu đỏ) của anh Đàm Minh V. Trị giá tài sản lấy trộm là 8.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, số máy 638563, số khung 638536, biển số 33L2-2754, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 33L2-2754 mang tên Đào Ngọc L, ngụ xã H, huyện P, tỉnh H, Tiền Việt Nam do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành là 17.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo khai thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản như cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy và muốn có phương tiện để sử dụng, nên trong khoảng thời gian từ ngày 17/10/2018 đến ngày 09/4/2019 bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Mạnh T, chị Lê Thị Hoàng O, anh Nguyễn Tấn L, anh Phạm Tấn P, anh Đàm Minh V, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.830.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1 Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo C nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cụ thể là tài sản của anh T, chị O, anh L, anh P và anh V, còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ở địa phương. Nhân thân của bị cáo có tiền sự, tiền án (Đã xóa án tích) như nêu trên. Bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần, có 02 lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Phạm tội 2 lần trở lên), cần thiết cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo C thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Trách nhiệm dân sự, ghi nhận các bị hại Phạm Mạnh T, Lê Thị Hoàng O, Phạm Tấn P, Đàm Minh V, Nguyễn Tấn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đường M không yêu cầu bị cáo C bồi thường.

[5] Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã trao trả anh Phạm M Tùng 01 xe mô tô biển số 63F8-6091, trao trả cho anh Đàm Minh V 01 xe mô tô biển số 62X2-6658, trao trả chị Lê Thị Hoàng O 01 xe mô tô biển số 53SB-7684, trao trả anh Phạm Tấn P 01 xe mô tô số khung HFMN7H008357 là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô đã qua sử dụng, số máy 638563, số khung 638536, biển số 33L2-2754, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 33L2-2754 mang tên Đào Ngọc L, ngụ xã H, huyện P, tỉnh H, Tiền Việt Nam do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành là 17.000 đồng. Đây là tài sản do bị cáo dùng tiền bán tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy biển số 62X2-6658 do Phạm Hoàng N, sinh năm 1973 ngụ ấp K, xã T, huyện C, tỉnh L đứng tên, 01 giấy biên nhận của tiệm dịch vụ cầm đồ Minh T, địa chỉ số 464 đường T, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với anh Đường M nhận cầm tài sản do bị cáo C trộm cắp nhưng anh Đường M không biết là tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

[1] Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Minh C 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11 tháng 4 năm 2019.

[2] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, số máy 638563, số khung 638536, biển số 33L2-2754, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 33L2-2754 mang tên Đào Ngọc L, ngụ xã H, huyện P, tỉnh Hà Tây, Tiền Việt Nam do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành là 17.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy biển số 62X2-6658 do Phạm Hoàng N, sinh năm 19xx ,ngụ ấp K, xã K,

huyện C, tỉnh Long An đứng tên, 01 giấy biên nhận của tiệm dịch vụ cầm đồ M, địa chỉ số 464 đường T, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Trần Minh C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ.
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tâm

Đoàn Văn Quang

Trần Văn Dũng

